TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ ĐĂNG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 19/2020/QĐST-DS	*Bù Đăng, ngày 25 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2020, về việc các đương sự đã tự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 275/2019/TLST – DS ngày 23 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội D thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Vợ chồng ông Mai Văn D, sinh năm 1957 bà Phan Thị D, sinh năm 1958. (Ông Mai Văn D ủy quyền cho bà Phan Thị D).

Địa chỉ: Thôn 4, xã BB, huyện BĐ, tỉnh BP.

- Bị đơn: Vợ chồng ông Phan Văn H, sinh năm 1979 bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1981. (Ông Phan Văn H ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Nh).

Địa chỉ: Thôn 4, xã BB, huyện BĐ, tỉnh BP.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Vợ chồng ông Phan Văn H bà Nguyễn Thị Nh đồng ý công nhận thửa đất diện tích 102,5m^2; Loại đất: Đất ở nông thôn: 79.1m^2; Đất trồng cây lâu năm 23,4m^2; Ranh giới: Đông giáp ông H bà Nh dài 19.93m; Tây giáp đất ông H bà Nh dài 20.06m; Nam giáp đường bê tông 05.16m; Bắc giáp đường đất 05.10m; Là một phần diện tích 395,4 m^2 của thửa số 175; Tờ bản đồ số 37, tại thôn 4, xã Bom Bo, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước; giấy CNQSD đất số CS 03577 vào sổ cấp số CR 364852 do Sở TN&MT tỉnh Bình Phước cấp ngày 19/8/2019 cho ông Phan Văn H cùng vợ là Nguyễn Thị Nh; Địa chỉ: Thôn 4, xã Bom Bo, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước thuộc quyền sử dụng của vợ chồng ông Mai Văn D bà Phan Thị D. (Có sơ đồ đo vẽ kỹ thuậtkèm theo).

Công nhận các tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất thửa đất nói trên gồm 01 nhà ở kiểu khép kín diện tích 69.87m^2; Kết cấu, tường xây gạch ống sơn nước, mái lợp tol lạnh, la phông tol kẽm, nền gạch men gồm 01 phòng khách, 02 phòng ngủ, bếp nấu, nhà vệ sinh, nhà tắm; Sân bê tông diện tích 22.44m^2 thuộc quyền sở hữu của vợ chồng ông Mai Văn D bà Phan Thị D.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để kê khai, đăng ký quyền sử dụng đất và quyền về tài sản khác theo quy định pháp luật.

b) Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn tự nguyện nộp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

c) Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm vụ án là 300.000đ, nguyên đơn ông Mai Văn D bà Phan Thị D tự nguyện nhận nộp. Được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0009964 ngày 23 tháng 12 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

NGUYỄN VĂN HUỆ